

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HC-PT
Ngày 23/01/2026.
*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về thuế.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán:

ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Đinh Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 177/2025/TLPT-HC ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “**Khiếu kiện quyết định hành chính về thuế**”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Huế bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 356/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Trung tâm H3.

- Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện: bà Nguyễn Thị K; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số C đường L, phường T, thành phố H. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: ông Nguyễn Văn D - Luật sư của Công ty L1. Có mặt.

2. Người bị kiện: Trưởng Thuế thành phố H (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh T) - ông Đoàn Vĩ T1; chức vụ: Trưởng T thành phố H.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của T2 Thuế thành phố H:* ông Hoàng Quốc V; chức vụ: Phó Trưởng Thuế thành phố H (văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2025). Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của T2 Thuế thành phố H:* ông Trần Văn H; địa chỉ: số F đường T, phường V, thành phố H. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố H (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân tỉnh T).

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* ông Lê Bá P; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố H (văn bản uỷ quyền số 273/QĐ-UBND ngày 19/01/2026).

Địa chỉ: số A đường L, phường T, thành phố H. Có mặt.

4. Người kháng cáo, kháng nghị: người khởi kiện Trung tâm H3 và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/3/2024 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, người khởi kiện Trung tâm H3 trình bày:*

1. Ngày 05/10/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh T (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm H3 diện tích 25.740m², với mục đích sử dụng xây dựng Trường D1, thời hạn 50 năm, không thu tiền thuế đất. Dự án xây dựng trường trên lô đất thuộc Trung tâm H3 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Hội K1 thành lập Trung tâm H3 đóng tại Huế để hoạt động về lĩnh vực an sinh xã hội cho các tỉnh miền T. Sau khi tỉnh giao đất, Trung tâm H3 đã kêu gọi cổ đông đóng góp, thành lập Hội Đồng Quản Trị trường để tiến hành đóng tiền, vay ngân hàng sau lắp mặt bằng,...

Năm 2004, Trường D1 và Ủy ban nhân dân tỉnh R quyết định thành lập Trường THPT D1 trực thuộc Sở G quản lý chuyên môn. Kể từ đó, Trường THPT D1 có bộ máy độc lập (Hiệu trưởng, Hiệu phó, các ban phòng chức năng và hoạt động hoàn toàn độc lập). Trường THPT D1 điều hành, hoạt động bộ máy dưới sự điều hành của tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh chỉ quy định trường có thu thì đóng thuế thu nhập 10% và trường đã thực hiện nghiêm túc cho đến khi trường giải thể.

Trong 10 năm (từ 2004 - 2014), Trường D1 đã đào tạo được 2.600 học sinh cấp 3 tốt nghiệp ra trường vào các Trường Cao đẳng, Đại học... được Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng nhiều Bằng khen với thành tích xuất sắc. Đến năm 2014, do tỉnh mở nhiều trường công lập, thu hẹp trường tư thục nên tuyển sinh đầu vào có hạn

chế so với các năm trước, trường đang lập kế hoạch và dự án để phát triển trường theo lĩnh vực đào tạo khác.

Chấp hành chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh T kêu gọi Trung tâm H3 và những người góp vốn xây dựng trường Trần Hưng Đ chuyển nhượng tài sản trên đất cho Trường Đại học Y xây dựng Trường Đại học Y. Ngày 22/7/2017, Đại hội những người góp vốn đã diễn ra đồng ý chuyển nhượng tài sản là T3 Trần Hưng Đ cho Trường Đại học Y và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cho chuyển nhượng tài sản và hai bên đã tiến hành ký thỏa thuận hợp đồng chuyển nhượng tài sản trên đất. Chính vì lý do trên năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh C Trường D1 giải thể theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 và tỉnh quyết định giao lại cho Trường Đại học Y xây dựng Trường Đại học Y.

Mặc dù Trường THPT D1 đã giải thể không hoạt động nữa từ năm 2018 - 2020 để đợi ký hợp đồng chính thức với Trường Đại học Y. Những người tham gia góp vốn đã thiệt thòi quyền lợi vì trường không hoạt động và không ký được hợp đồng chuyển nhượng với Trường Đại học Y. Trong hai năm 2019 - 2020 đã diễn ra 5 cuộc họp do tỉnh chủ trì, song Trường Đại học Y không làm được thủ tục nên đã xin không nhận chuyển nhượng tài sản của Trường THPT D1.

Với tình hình Trường THPT D1 đã giải thể không tiếp tục hoạt động lại được nên Trung tâm H3 đã xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh T cho phép Trung tâm tìm tổ chức khác phù hợp với nghề nghiệp giáo dục để chuyển nhượng thanh lý tài sản Trường THPT D1.

Ngày 26/3/2020, Công ty Cổ phần G1 theo công văn số 04/CTĐTGDVN gửi cho Trung tâm H3 đề nghị với giá chuyển nhượng 22 tỷ đồng (căn cứ Biên bản thẩm định giá tài sản của cơ quan thẩm định giá Thừa Thiên H1).

Ngày 10/4/2020, Trung tâm đã có biên bản đồng ý về việc chuyển nhượng tài sản trên đất của Trường THPT D1 giữa Trung tâm H3 và người góp vốn với giá chuyển nhượng trên và toàn bộ người góp vốn đã đồng ý ký tên và đến nay không có cổ đông nào kiện tụng về tài sản thanh lý Trường THPT D1.

Trung tâm H3 đã báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc Công ty Cổ phần G1 xin nhận chuyển nhượng tài sản Trường THPT D1, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và giao cho Sở T4, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch đầu tư và các ban ngành liên quan tỉnh và thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp nhận cho Trung tâm H3 chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần G1.

Căn cứ thông báo của Sở Kế hoạch - Đầu tư số 2370/SKHDT-DNTT ngày 06/8/2020 về việc liên quan đến cơ sở Trường THPT D1. Căn cứ thông báo Sở Kế hoạch - Đầu tư số 4010/SKHDT-DNTT ngày 07/12/2020 về việc hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Do đó, Trung tâm rút phần người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện là Công ty cổ phần G1 trong đơn khởi kiện.

2. Đối với Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 của Cục thuế tỉnh T, Trung tâm có ý kiến như sau: căn cứ công văn số 1944/STNMT-QLDD về việc chuyển nhượng tài sản trên đất đối với Trường THPT D1 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung “Theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ thì Trung tâm H3 phải chuyển sang thuê đất từ ngày 01/7/2014 và được miễn tiền thuê đất. Tuy nhiên, do Trường THPT D1 đã giải thể nên Trung tâm H3 không còn nhu cầu sử dụng đất, do đó không thể chuyển sang thuê đất theo quy định”.

Căn cứ công văn số 2370/SKHĐT-DNTT ngày 6/8/2020 của Sở Kế hoạch - Đầu tư thì có nội dung “Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Nhà ở 2014 và điểm a khoản 1 điều 31 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, tài sản Trung tâm H3 đã đầu tư theo Giấy phép xây dựng là tài sản được tạo lập là hợp pháp. Do vậy, Trung tâm H3 bán tài sản gắn liền với đất cho đối tác khác có năng lực và tiếp tục sử dụng đất đúng mục đích là phù hợp với quy định với điểm c khoản 4 điều 174 và Điều 189 của Luật Đất đai.

Việc truy thu chủ yếu dựa vào các lý do “không làm thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất”, “Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải đăng ký với cơ quan Thuế khi hoạt động làm căn cứ xác định ưu đãi và nghĩa vụ về thuế (Nghị định số 69/2008). Tuy nhiên, tại thời điểm thành lập Trường THPT D1 được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa trên cơ sở áp dụng Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; Trường THPT D1 thuộc đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích theo quy định của Nhà nước; được hưởng chính sách về đất đai là “giao đất ổn định lâu dài và không thu tiền sử dụng đất đối với đất được giao” (căn cứ khoản 1, Điều 7 Nghị định số 73 - tại Nghị định này, không quy định điều khoản liên quan đến việc cơ sở xã hội hóa phải có trách nhiệm thực hiện thủ tục kê khai, xác nhận dự án xã hội hóa để được hưởng chính sách khuyến khích). Trung tâm chưa bao giờ nhận được thông báo, hướng dẫn thủ tục nêu trên của Cục thuế tỉnh T, Sở T4, Sở Kế hoạch - Đầu tư và các Sở chuyên ngành về xã hội hóa từ năm 2014 đến nay.

- Trung tâm được xác định (Trung tâm H3 không phải là doanh nghiệp, không sử dụng hóa đơn, không có tài khoản giao dịch). Căn cứ quy định của Nhà nước về Luật Đất đai thì “việc thu hồi đất đối với trường hợp người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước” quy định tại điểm g khoản 1 điều 64 của Luật Đất đai được thực hiện trong trường hợp người sử dụng đất không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy

định của pháp luật mà đã bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ tài chính nhưng không chấp hành.

Sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực, quá trình hoạt động, Trung tâm không thực hiện các thủ tục đăng ký để được hưởng các chính sách khuyến khích xã hội hóa do trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với các cơ sở xã hội hóa chưa được thực hiện tốt theo khoản 4 Điều 1 Nghị định 59/2014/NĐ-CP quy định nhiệm vụ kiểm tra giám sát. Để xảy ra tình trạng nêu trên là trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước là trong việc kiểm tra, xác định tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn để được hưởng chính sách cũng như hướng dẫn quy định mới để cơ sở thực hiện đúng quy định Nhà nước.

Do đó, Trung tâm không có điều kiện và không thực hiện được Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 của Cục thuế tỉnh T. Đề nghị Tòa án hủy quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 của Cục T (nay là T thành phố H).

** Người bị kiện Cục Trưởng Cục Thuế thành phố H trình bày tại văn bản ngày 04/12/2024:*

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc cho Trung tâm H3 thuê đất để làm cơ sở giáo dục tại phường V, thành phố H. Căn cứ công văn số 701/SGD&ĐT-KHTC ngày 01/4/2022 của Sở G2 về việc cung cấp các thông tin liên quan đến quá trình hoạt động của Trường THPT D1; xét văn bản đề nghị miễn tiền thuê đất ngày 27/10/2022 kèm theo hồ sơ của Trung tâm;

Ngày 02/12/2022, Cục T đã ban hành Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH về việc miễn tiền thuê đất đối với Trung tâm tại khu đất phường V, thành phố H. Cụ thể: số tiền được miễn: 3.292.776.630 đồng; thời hạn miễn từ ngày 01/7/2014 đến 31/8/2015; số tiền không được miễn: 17.561.475.360 đồng.

Lý do không được miễn:

- Từ tháng 9/2015 đến 29/7/2018: không đạt tiêu chí quy mô quy định tại điểm A mục I Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục, loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; mục I Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Từ ngày 30/7/2018: chấm dứt hoạt động Trường THPT D1 theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải thể Trường Trung học phổ thông D1.

Liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Trung tâm đối với khu đất nêu trên, căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ dữ liệu tại cơ quan thuế về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất của Trung tâm, Cục T đã thông báo tiền thuế nợ và ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế đối với Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật thuế (Thông báo nộp tiền số 761/TB-CTTTH ngày 06/12/2022; Thông báo nộp tiền số 1095/TB-CTTTH ngày 26/5/2023 về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm). Xét thấy, vụ việc nêu trên Cục Thuế tỉnh T đã thực hiện theo đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định của Luật Quản lý thuế.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày tại văn bản số 3027/UBND-BTCD ngày 18/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H:*

1. Về nguồn gốc và quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan:

- Trung tâm H3 được Ủy ban nhân dân tỉnh T chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông D1 tại công văn số 2538/UB-NĐ ngày 04/02/2001; được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất không thu tiền sử dụng đất với khu đất có diện tích 25.740m² tọa lạc tại khu Q, phường V, thành phố H (nay là phường V, thành phố H) với thời hạn sử dụng đất đến ngày 16/4/2052 tại Quyết định số 1005/QĐ-UB ngày 16/4/2002; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/10/2002. Trung tâm đã đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông D1 và đi vào hoạt động từ năm 2004.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 60 của Luật Đất đai năm 2013 “Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp thuê đất theo quy định của Luật này đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải chuyển sang thuê đất kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành và nộp tiền thuê đất.”

Trên cơ sở rà soát, báo cáo của các Sở ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh T có công văn số 12315/UBND-NĐ ngày 17/12/2021; trong đó: giao cho Sở T4 nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh T thuê đất đối với khu đất trên; giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để xác định giá đất, số tiền thuê đất của khu đất để thực hiện truy thu tiền thuê đất và tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa để thực hiện việc miễn giảm theo đúng quy định.

Căn cứ quy định trên, Sở T4 có Tờ trình số 601/TTr-STNMT-QLĐĐ ngày 24/12/2021 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho Trung tâm H3 chuyển sang thuê đất đối với khu đất đã giao đất không thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 1005/QĐ-UB ngày 16/4/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh để làm cơ sở giáo dục và đào tạo. Ngày 26/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-UBND cho Trung tâm H3 thuê đất để làm cơ sở giáo dục và đào tạo. Trên cơ sở văn bản đề nghị miễn tiền thuê đất ngày 27/10/2022 của Trung tâm H3, Cục T tỉnh đã ban hành Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 về việc miễn giảm tiền thuê đất.

- Ngày 23/3/2024, Cục T tỉnh có công văn số 388/CTTTH-HKDCN gửi Sở T4 về việc nợ tiền thuê đất của Trung tâm. Theo đó: đề nghị Sở T4 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất đối với khu đất nêu trên, lý do: “Cục Thuế đã triển khai các biện pháp quản lý nợ thuế theo quy định để thu hồi nợ nhưng Trung tâm vẫn không chấp hành nộp thuế...”. Cục Thuế tỉnh T đã ban hành Quyết định số 5191/QĐ-CTTTH-KĐT ngày 17/9/2024 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng đối Trung tâm H3.

2. Quan điểm của Ủy ban nhân dân thành phố H: Trung tâm H3 được Ủy ban nhân dân tỉnh T giao đất không thu tiền sử dụng đất với khu đất có diện tích 25.740m² tọa lạc tại khu Q, phường V, thành phố H với thời hạn sử dụng đất đến ngày 16/4/2052 tại Quyết định số 1005/QĐ-UB ngày 16/4/2002 để thực hiện dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông D1.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 60 của Luật Đất đai năm 2013: “Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp thuê đất theo quy định của Luật này đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải chuyển sang thuê đất kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành và nộp tiền thuê đất.”

Căn cứ quy định nêu trên, Trung tâm phải chuyển sang thuê đất kể từ ngày 01/7/2014. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 cho Trung tâm H3 chuyển sang thuê đất để làm cơ sở giáo dục và đào tạo; Cục Thuế tỉnh T đã ban hành Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 để thực hiện miễn giảm tiền thuê đất theo khung chính sách ưu đãi về xã hội hóa cho Trung tâm H3 là đúng quy định. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1, khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206 của Luật Tổ tụng Hành chính; căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh T (nay là thành phố H); Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh T (nay là Thuế thành phố H); Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ; khoản 1, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; khoản 2, Điều 5 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ T5 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục T trực thuộc Tổng cục T6; khoản 2 Điều 60 của Luật Đất đai 2013; Điều 16, Điều 17 của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: bác yêu cầu khởi kiện của Trung tâm H3 về yêu cầu: hủy Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh T (nay là T thành phố H).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2025, Trung tâm H3 kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và nội dung.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1269/QĐ-VKS-HC ngày 19/9/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế kháng nghị một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh T (nay là thành phố H) về việc miễn thuê đất đối với Trung tâm H3.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Bà Nguyễn Thị K cho rằng Cục

trưởng Cục Thuế tỉnh T truy thu thuế từ ngày 01/7/2014 là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 108 của Luật Đất đai năm 2013.

- Luật sư Nguyễn Văn D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị K, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại cho đúng quy định tại khoản 3 Điều 108 của Luật Đất đai năm 2013 và việc T2 Thuế thành phố H đồng nhất nghĩa vụ tài chính với nghĩa vụ chuyển đổi thuế theo Luật Đất đai là không đúng nên cần hủy Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022.

- Ông Trần Văn H cho rằng Trưởng T thành phố H đã căn cứ vào Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh T để ban hành Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 là đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của Trung tâm H3 là có sai lầm trong áp dụng pháp luật. Bởi vì: theo quy định tại khoản 3 Điều 108 của Luật Đất đai năm 2013 thì thời điểm tính tiền thuê đất tính từ ngày ban hành quyết định cho thuê đất - ngày 26/01/2022. Tuy nhiên, Trưởng Thuế thành phố H ban hành Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 tính tiền thuê đất từ ngày 01/7/2014 là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính, chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Trung tâm H3 và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh T (nay là Trưởng T thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 04/02/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh T (nay là thành phố H) ban hành công văn số 2538/UB-NĐ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông D1 tại khu Q, phường V, thành phố H thuộc Trung tâm H3. Ngày 16/4/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 1005/QĐ-UB về việc giao đất cho Trung tâm H3 để xây dựng Trường D1 với diện tích 25.740m², thời hạn sử dụng đất 50 năm, hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất. Sau thời gian đi vào hoạt động, ngày 11/7/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 1528/QĐ-UBND giải thể Trường THPT D1, chấm dứt hoạt

động kể từ ngày 30/7/2018. Ngày 26/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định số 325/QĐ-UBND về việc cho Trung tâm H3 thuê khu đất nêu trên để làm cơ sở giáo dục (từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất cho Trung tâm H3). Ngày 02/12/2022, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh T ban hành Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH về việc miễn tiền thuê đất đối với Trung tâm H3 từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/8/2015 và không miễn tiền thuê đất từ tháng 9/2015 đến tháng 12/2022. Không đồng ý với việc tính tiền thuê đất, Trung tâm H3 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của Trung tâm H3.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định Cục trưởng Cục thuế tỉnh T đã căn cứ vào Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh T để ban hành Quyết định số 2339/QĐ-CTTTH ngày 02/12/2022 về việc miễn tiền thuê đất. Xét thấy: Quyết định số 2339 xuất phát từ Quyết định số 325, hai Quyết định này có mối liên hệ với nhau và Quyết định số 325 là Quyết định gốc. Do đó, trong quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử có quyền xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 325 có liên quan đến Quyết định số 2339 bị khiếu kiện mà không phụ thuộc quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện nhằm đảm bảo vụ án được giải quyết toàn diện, triệt để và đúng pháp luật theo quy định tại Điều 6, Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có đưa Ủy ban nhân dân thành phố H vào tham gia tố tụng nhưng lại không xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 325 là chưa đầy đủ và toàn diện đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Ngoài ra, án sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 108 của Luật Đất đai năm 2013 là có sai sót nghiêm trọng về việc áp dụng pháp luật. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cấp phúc thẩm thấy cần phải hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Do bản án bị hủy nên những nội dung kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[3] Do bản án hành chính sơ thẩm bị hủy để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm nên Trung tâm H3 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định khoản 3 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho Trung tâm H3 số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính,

1. Huỷ Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2025/HC-ST ngày 05/9/2025 của Toà án nhân dân thành phố Huế. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Huế để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: hoàn trả lại cho Trung tâm H3 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000339 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND Tp. Huế;
- VKSND Tp. Huế;
- THA dân sự Tp. Huế;
- Đương sự;
- Người BVQ và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên